



Số: 911/BC-PTSC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty
(06 tháng năm 2022)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

- **Tên công ty:** Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Lầu 5, Số 1-5 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- **Điện thoại:** 028.39102828 **Fax:** 028.39102929
- **Vốn điều lệ:** 4.779.662.900.000 Việt Nam Đồng (*Bằng chữ: Bốn ngàn bảy trăm bảy mươi chín tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm ngàn Việt Nam Đồng*).
- **Mã chứng khoán:** PVS
- **Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- **Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông

1. Họp Đại hội đồng Cổ đông

Ngày 28/4/2022, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty, PTSC) tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022, với tỷ lệ tham dự của các Cổ đông đại diện cho 56,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong 06 tháng đầu năm 2022

Tính đến ngày 30/6/2022, Đại hội đồng Cổ đông Tổng công ty đã ban hành 01 Nghị quyết tại phiên họp thường niên 2022, chi tiết như bảng nêu sau đây.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	188/NQ-PTSC-ĐHĐCĐ	28/4/2022	Nghị quyết Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022



II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Phan Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	- 28/5/2018 – bầu Chủ tịch HĐQT. - 25/5/2018 – bầu lại TV.HĐQT. - 13/6/2013 – bầu TV. HĐQT lần đầu.	
2.	Ông Lê Mạnh Cường	TV.HĐQT kiêm TGD	- 25/5/2018 – bầu TV. HĐQT. - 28/5/2018 – Bổ nhiệm Tổng Giám đốc.	
3.	Ông Đỗ Quốc Hoan	TV. HĐQT	- 28/4/2021 – bầu lại TV.HĐQT. - 08/11/2016 – bầu TV.HĐQT lần đầu.	
4.	Ông Nguyễn Xuân Ngọc	TV. HĐQT	25/5/2018	
5.	Ông Lưu Đức Hoàng	TVĐL.HĐQT	25/5/2018	04/01/2022
6.	Ông Trần Ngọc Chương	TV. HĐQT	04/01/2022	
7.	Ông Hoàng Xuân Quốc	TV độc lập HĐQT	28/4/2022	

(chi tiết truy cập www.ptsc.com.vn)

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT/Lấy ý kiến tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1.	Ông Phan Thanh Tùng	CT.HĐQT	39/39	100%	
2.	Ông Lê Mạnh Cường	TV.HĐQT kiêm TGD	39/39	100%	
3.	Ông Đỗ Quốc Hoan	TV. HĐQT	39/39	100%	
4.	Ông Nguyễn Xuân Ngọc	TV. HĐQT	39/39	100%	
5.	Ông Lưu Đức Hoàng	TV độc lập HĐQT			Miễn nhiệm Thành viên độc lập HĐQT kể từ 04/01/2022
6.	Ông Trần Ngọc Chương	TV. HĐQT	39/39	100%	
7.	Ông Hoàng Xuân Quốc	TV độc lập HĐQT	11/11	100%	Bắt đầu là Thành viên độc lập HĐQT kể từ 28/4/2022

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong 06 tháng đầu năm 2022, thế giới đối mặt với nhiều biến động nhanh, phức tạp, đặc biệt cuộc xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, giá dầu thô, hàng hóa cơ bản tăng mạnh do lạm phát tăng cao, chuỗi cung ứng bị gián đoạn. Tình hình trong nước có thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, Dịch Covid-19 được kiểm soát trên toàn quốc tạo điều kiện cho việc phục hồi và thúc đẩy phát triển kinh tế, nhưng giá xăng dầu tăng cao, chi phí đầu vào tiếp tục tăng, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, trái quy luật... ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các Đơn vị. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty, cụ thể như nêu sau đây.

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của Tổng công ty qua các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc, các cuộc họp, làm việc với các Đơn vị, và hệ thống các báo cáo (Báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, các báo cáo kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty con);

- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp, trực tuyến theo các chuyên đề, dự án, công việc quan trọng và những vấn đề mà HĐQT xét thấy cần thiết với Người có thẩm quyền của Tổng công ty, các Công ty con, các Công ty có vốn góp, liên doanh liên kết, để kịp thời chỉ đạo các vấn đề thuộc thẩm quyền, đảm bảo tất cả các hoạt động trong toàn Tổng công ty tuân thủ pháp luật, Nghị quyết cuộc Họp ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.

- HĐQT đã chỉ đạo, xây dựng Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của Tổng công ty, phổ biến tới các bộ phận, toàn thể cán bộ công nhân viên, Người lao động; thực hiện quyết liệt, nhanh chóng những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề ra; đẩy mạnh tiến độ đầu tư có trọng điểm vào các lĩnh vực chính phù hợp với nhu cầu thị trường, đặc biệt các dự án có Kế hoạch hoàn thành trong năm 2022 của Tổng công ty, Đơn vị; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Tổng công ty, Đơn vị nhằm huy động mọi nguồn lực cho phát triển sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện đánh giá rủi ro tiềm ẩn, giải pháp ứng phó của lạm phát, tăng cường công tác dự báo diễn biến tình hình địa chính trị, xung đột giữa Nga và Ukraine để chủ động đánh giá mức độ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD, đầu tư của Tổng công ty, Đơn vị, kịp thời xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nhóm giải pháp phù hợp với hoạt động của Tổng công ty, Đơn vị nhằm quản trị tối ưu chi phí, đảm bảo dòng tiền linh hoạt, hiệu quả và thông suốt, đáp ứng hoạt động SXKD và đầu tư.

- Bên cạnh đó, để tăng cường công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo thường xuyên rà soát, xây dựng, hoàn thiện Điều lệ Tổng công ty, các Quy chế quản lý nội bộ liên quan, hệ thống các định mức, quy định phù hợp quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019....., các thông lệ về quản lý, quản trị doanh nghiệp và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Trên cơ sở phân công nhiệm vụ trong HĐQT, các công tác thuộc chức năng của các Tiểu ban theo quy định đang được giao cho từng Thành viên HĐQT đảm nhận theo

Handwritten signature

15
CÓ
PH
VU K
ĐẦU
ÉT
T.P

lĩnh vực, công việc cụ thể và có ý kiến về từng nội dung khi HĐQT cần xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ (KTNB) của Tổng công ty được HĐQT quyết định thành lập, bổ nhiệm Người phụ trách KTNB để triển khai thực hiện công tác KTNB trong Tổng công ty theo Quy chế Kiểm toán nội bộ, các quy định liên quan về KTNB, tuân thủ Quy định hiện hành.

Ban Thư ký Tổng công ty có trách nhiệm giúp việc cho Hội đồng quản trị Tổng công ty với các chức năng chính như tham mưu về công tác quản trị công ty; quản lý, xử lý công việc Thư ký Tổng hợp, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; quan hệ Cổ đông, nhà đầu tư và công chúng (IR), Kiểm soát nội bộ của HĐQT.

5. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong 06 tháng đầu năm 2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty chức 02 cuộc Họp thường kỳ (kết hợp Hội nghị Liên tịch Đảng ủy-HĐQT-TGD) và phát hành 37 Phiếu lấy ý kiến. HĐQT ban hành tổng cộng 149 văn bản trong đó có 58 Nghị quyết, Quyết định. Danh sách các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành như Phụ lục 01 kèm theo.

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Bùi Thu Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	-28/4/2021 (bầu lại) (10/4/2009 - bầu lần đầu). - Từ ngày 01/7/2020 giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát	Cử nhân Kế toán/ Cử nhân QTKD quốc tế
2.	Ông Bùi Hữu Việt Cường	Kiểm soát viên	25/5/2018	Thạc sĩ QTKD quốc tế/ Kỹ sư Kinh tế vận tải biển/ Cử nhân Kế toán
3.	Ông Phạm Văn Tiến	Kiểm soát viên	28/4/2021	Thạc sĩ Kinh tế Chính trị/ Cử nhân Kinh tế (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp)

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Bùi Thu Hà	2/2	100%	100%	
2.	Ông Bùi Hữu Việt Cường	2/2	100%	100%	
3.	Ông Phạm Văn Tiến	2/2	100%	100%	

Ban Kiểm soát Tổng công ty luôn bố trí nhân sự tham dự đầy đủ các cuộc họp khác do Ban Tổng Giám đốc và những người điều hành khác tổ chức, phù hợp.

Handwritten signature

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2022, Ban Kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Tổng công ty trong năm theo các nội dung sau đây.

- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Tổng công ty trong năm 2021, lập Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2022.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh; tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Tổng công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm. Đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu;
- Giám sát việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền; Giám sát việc huy động, sử dụng vốn và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty.
- Giám sát việc thực hiện Phương án Tái cơ cấu Tổng công ty;
- Đánh giá hoạt động của hệ thống Kiểm toán nội bộ và đề xuất, kiến nghị (nếu có) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm toán nội bộ;
- Giám sát, đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, Công ty con, Công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty và công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của cổ đông lớn, của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán;
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và các quy định hiện hành.

Qua công tác kiểm tra, giám sát trong 06 tháng đầu năm 2022, Ban Kiểm soát nhận thấy, hoạt động quản lý điều hành Tổng công ty của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý điều hành Tổng công ty đã tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty. Các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị tuân thủ các quy định của Điều lệ Tổng công ty, của Đại hội đồng Cổ đông và đã được Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo yêu cầu.

Handwritten signature

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty và các cuộc họp khác.

Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát việc chấp hành các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, biên bản kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; Phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc quản lý phân vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc
1.	Ông Lê Mạnh Cường	18/02/1974	Kỹ sư Điều khiển tàu biển	- 28/5/2018 - Bổ nhiệm Tổng Giám đốc. - 14/8/2009 - Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.
2.	Ông Nguyễn Hữu Hải	13/3/1962	Kỹ sư Vô tuyến điện/ Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	- 24/8/2017 - Bổ nhiệm lại. - 09/7/2012 - Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc lần đầu.
3.	Ông Nguyễn Trần Toàn	27/12/1964	Kỹ sư Khai thác máy tàu biển/ Kỹ sư QTDN	- 22/5/2017 - Bổ nhiệm lại. - 27/11/2007 - Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc lần đầu.
4.	Ông Tạ Đức Tiến	10/7/1968	Kỹ sư Máy tàu thủy/ Kỹ sư QTDN	- 15/3/2021 - Bổ nhiệm lại. - 15/3/2016 - Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc lần đầu.
5.	Ông Nguyễn Xuân Cường	18/9/1977	Cử nhân Tài chính Tín dụng	- 18/2/2022 - Bổ nhiệm lại. 12/01/2017 - Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc lần đầu.

Handwritten signature

Stt	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc
6.	Ông Trần Hồ Bắc	07/10/1978	Kỹ sư Cơ khí thiết bị khoan dầu khí/ Kỹ sư QTDN	10/8/2018
7.	Ông Trần Hoài Nam	15/6/1978	Kỹ sư Điện – Điện tử/ Cử nhân Kinh tế đối ngoại	16/11/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Văn Bảo	08/11/1977	Cử nhân Tài chính Tín dụng	28/5/2018

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Thư ký HĐQT Tổng công ty tham gia các chương trình đào tạo về quản trị do UBCKNN, Công ty mẹ - Tập đoàn DKVN và các cơ quan liên quan tổ chức, đầy đủ và đúng thành phần quy định.

Trong 06 tháng đầu năm 2022, Thành viên HĐQT là Người đại diện vốn của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Tổng công ty đã tham gia Khóa đào tạo “Chứng nhận thành viên HĐQT – DCP” và các buổi Tọa đàm về Kinh tế vĩ mô và Tài chính tiền tệ hàng Quý do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức.

VII. Danh sách Người có liên quan của Tổng công ty (tổ chức) và giao dịch của Người có liên quan (tổ chức) của Tổng công ty với Tổng công ty.

- Danh sách Người có liên quan (tổ chức) của Tổng công ty:
Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm.
- Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan (tổ chức) của Tổng công ty:
Chi tiết như Phụ lục 03 đính kèm.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ (NNB) và Người có liên quan (NCLQ) của Người nội bộ:

- Danh sách NNB của Tổng công ty và NCLQ của NNB
Chi tiết như Phụ lục 04 đính kèm.
- Giao dịch cổ phiếu của NNB và NCLQ đối với cổ phiếu của Tổng công ty
Chi tiết như Phụ lục 05 đính kèm.

IX. Danh sách Cổ đông nhà nước, Cổ đông lớn

Chi tiết như Phụ lục 06 đính kèm.

X. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có.

Trên đây là Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác, giúp đỡ của quý Cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KS, HĐQT;
- TGĐ;
- Ban TK, TCKT, KHĐT;
- Website: www.ptsc.com.vn;
- Lưu: VT, BTK (NHD).

Tài liệu đính kèm:

- Phụ lục 01. Danh mục các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT ban hành, kỳ báo cáo 06 tháng năm 2022;
- Phụ lục 02. Danh sách NCLQ (tổ chức) 06 tháng năm 2022;
- Phụ lục 03. Giao dịch giữa Tổng công ty PTSC và NCLQ (tổ chức) 06 tháng năm 2022;
- Phụ lục 04. Danh sách NNB và NCLQ của NNB;
- Phụ lục 05. Giao dịch cổ phiếu của NNB và NCLQ của NNB;
- Phụ lục 06. Danh sách Cổ đông nhà nước, Cổ đông lớn của Tổng công ty;

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phan Thanh Tùng

PHỤ LỤC 01.
DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PTSC
Kỳ báo cáo: 06 tháng năm 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 911 /BC-PTSC-HĐQT, ngày 30/7/2022)

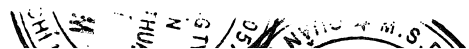
STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/QĐ-PTSC-HĐQT	04/01/2022	Quyết định về việc Bổ nhiệm Ông Lưu Đức Hoàng	100%
2.	2/NQ-PTSC-HĐQT	04/01/2022	Nghị quyết về việc ban hành Quy định về định mức hành chính của Cơ quan Tổng công ty và Văn phòng Đại diện Tổng công ty	100%
3.	06/QĐ-PTSC-HĐQT	10/01/2022	Quyết định về việc Công tác cán bộ	100%
4.	14/QĐ-PTSC-HĐQT	10/01/2022	Quyết định về việc Công tác cán bộ	100%
5.	25/NQ-PTSC-HĐQT	19/01/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn và Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng công ty	100%
6.	30/NQ-PTSC-HĐQT	21/01/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt định mức tiêu hao nhiên liệu, dầu nhờn và sơn bảo dưỡng cho các phương tiện, thiết bị là các tài sản cố định của Tổng công ty	100%
7.	31/NQ-PTSC-HĐQT	21/01/2022	Nghị quyết về việc Phân cấp phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật của Tổng công ty	100%
8.	51/QĐ-PTSC-HĐQT	26/01/2022	Quyết định về việc Ban hành Điều lệ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khách sạn Dầu khí PTSC	100%
9.	53/NQ-PTSC-HĐQT	27/01/2022	Nghị quyết về việc Sử dụng Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2020 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
10.	58/NQ-PTSC-HĐQT	28/01/2022	Nghị quyết về việc Xếp lương chức danh cho Thành viên HĐQT Tổng công ty	100%
11.	66/NQ-PTSC-HĐQT	11/02/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch đầu tư máy hàn năm 2022 cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	100%
12.	67/NQ-PTSC-HĐQT	11/02/2022	Nghị quyết về việc Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt	100%

Handwritten signature

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Nam	
13.	68/NQ-PTSC-HĐQT	11/02/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
14.	77/QĐ-PTSC-HĐQT	18/02/2022	Quyết định về việc Công tác cán bộ	100%
15.	84/QĐ-PTSC-HĐQT	07/03/2022	Quyết định về việc Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Tổng công ty	100%
16.	85/QĐ-PTSC-HĐQT	07/03/2022	Quyết định về việc Bổ sung Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
17.	87/NQ-PTSC-HĐQT	09/03/2022	Nghị quyết về việc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
18.	101/QĐ-PTSC-HĐQT	25/03/2022	Quyết định về việc Công tác cán bộ	100%
19.	114/NQ-PTSC-HĐQT	30/03/2022	Nghị quyết về việc Kiện toàn Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty	100%
20.	123/NQ-PTSC-HĐQT	06/04/2022	Nghị quyết về việc Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
21.	129/NQ-PTSC-HĐQT.	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	100%
22.	130/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	100%
23.	131/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
24.	132/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	100%
25.	133/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	100%
26.	134/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Labuan	100%

Handwritten signature

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
27.	135/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	100%
28.	136/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	100%
29.	137/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC	100%
30.	138/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	100%
31.	139/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	100%
32.	140/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	100%
33.	141/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	100%
34.	142/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	100%
35.	143/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	100%
36.	144/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal (L) Ltd	100%
37.	145/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte.Ltd	100%
38.	146/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal (R) Ltd	100%
39.	147/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte. Ltd	100%
40.	148/QĐ-PTSC-HĐQT	13/04/2022	Quyết định về việc Công tác cán bộ (Bổ nhiệm Ông Trương Tuấn Nghĩa - Chủ tịch công ty KSCTN)	100%
41.	150/NQ-PTSC-HĐQT	13/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp	100%



STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			PTSC Thanh Hóa	
42.	151/NQ-PTSC-HĐQT	13/04/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%
43.	174/NQ-PTSC-HĐQT	20/04/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%
44.	183/NQ-PTSC-HĐQT	25/04/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%
45.	184/NQ-PTSC-HĐQT	25/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt tài liệu Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	100%
46.	185/NQ-PTSC-HĐQT	25/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt tài liệu Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC	100%
47.	186/NQ-PTSC-HĐQT	25/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	100%
48.	187/NQ-PTSC-HĐQT	26/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Nội dung và Tài liệu trình Đại hội đồng Cổ đông tại phiên Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
49.	224/NQ-PTSC-HĐQT	18/05/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%
50.	229/NQ-PTSC-HĐQT.	18/05/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	100%
51.	230/NQ-PTSC-HĐQT	18/05/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	100%
52.	242/NQ-PTSC-HĐQT	24/05/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	100%
53.	243/NQ-PTSC-HĐQT	24/05/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%
54.	252/NQ-PTSC-HĐQT	02/06/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt sửa đổi Thỏa thuận Cổ đông, thay đổi đối tác trong Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte. Ltd	100%
55.	253/NQ-PTSC-HĐQT	02/06/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt sửa đổi Thỏa thuận Cổ đông, thay đổi đối tác trong Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte. Ltd	100%



STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
56.	254/NQ-PTSC-HĐQT	02/06/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2022	100%
57.	255/NQ-PTSC-HĐQT	03/06/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%
58.	266/NQ-PTSC-HĐQT	10/06/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt mua Tàu cho Dự án đầu tư và kinh doanh Tàu dịch vụ dầu khí đa năng loại 5.000 - 6.000 BHP, DP2	100%

Handwritten mark

Handwritten text at the bottom of the page

**PHỤ LỤC 02. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (TỔ CHỨC) CỦA TỔNG CÔNG TY PTSC
THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT CHỨNG KHOÁN
Kỳ báo cáo: 06 tháng năm 2022**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 911/BC-PTSC-HDQT ngày 30/7/2022)

STT	Tên tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
I	TỔ CHỨC										
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	045C002668	-	0100681592	24/06/2015	Sở KHĐT Hà Nội	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	2009	-	-	CỔ ĐỒNG LỚN
1.1	Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	-	-	-	-	-	Tầng 26, Tòa nhà CharmVit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, HN,	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.2	Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR)	-	-	-	-	-	208 Đại lộ Hùng Vương, Thành phố Quảng Ngãi	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.3	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power)	-	-	-	-	-	Toà nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.4	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas)	-	-	-	-	-	Tầng 12, 12A, 14 và tầng 15, Tòa nhà PV GAS, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP.HCM	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.5	Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV OIL)	-	-	-	-	-	Tầng 14-18 Toà nhà PetroVietnam Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.6	Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)	-	-	-	-	-	Lô D, Khu CN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.7	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCComBank)	-	-	-	-	-	22 Ngô Quyền, Trảng Tiển, Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.8	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)	-	-	-	-	-	Số 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.9	Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling)	-	-	-	-	-	Lầu 4, Sailing Tower, Số 111A đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.10	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons)	-	-	-	-	-	Tòa nhà CEO, Lô HH2, Khu Đô Thị Mới Mễ Trì Hạ, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.11	Công ty TNHH ITV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQS)	-	-	-	-	-	Thôn Tân Hy, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.12	Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam (VN POLY)	-	-	-	-	-	Lô CN5.5 A khu công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn

Nguyễn Văn

STT	Tên tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
1.13	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)	-	-	-	-	-	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q.1, TP. HCM	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.14	Công ty TNHH MTV Đóng tàu đặc chủng Nhơn Trạch (NTS)	-	-	-	-	-	Áp 3, Phước Khánh, Nhơn Trạch, Đồng Nai	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.15	Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	-	-	-	-	-	Số 105 Lê Lợi, TP Vũng Tàu	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.16	Công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn (NSRP)	-	-	-	-	-	Khu Kinh tế Nghi Sơn, Hải Yến, Nghi Sơn, Thanh Hóa	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.17	Công ty TNHH Liên Doanh Rusvietpetro (RVP)	-	-	-	-	-	Liên Bang Nga, 127422, Moscow, đường Dmirtrovskiy, số 10, Lô số 1	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.18	Công ty cổ phần PVI (PVI Holdings)	-	-	-	-	-	Số 1 Phạm Văn Bạch - Cầu Giấy - Hà Nội	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.19	Công ty TNHH Gazpromviet (Gazpromviet)	-	-	-	-	-	Liên Bang Nga, 117418, Moscow, đường Novocheremushkinskaya, số 65	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.20	Công ty CP Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An (PAP)	-	-	-	-	-	Khu dịch vụ Hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.21	Tổng công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco)	-	-	-	-	-	Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1 - 5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.22	Tổng công ty Bảo Dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP (PVMR)	-	-	-	-	-	Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.23	Công ty cổ phần phát triển Đông Dương Xanh (GID)	-	-	-	-	-	Tầng 5, Dịch Vọng Building, Lô B2/D7, Trần Đăng Ninh, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.24	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI)	-	-	-	-	-	18 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.25	Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP (PVE)	-	-	-	-	-	Lầu 10, Tòa nhà PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, HCM	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.26	Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh (PetroCamRanh)	-	-	-	-	-	Bán đảo Cam Ranh, Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, Khánh Hòa	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn

Đoàn Văn

STT	Tên tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
1.27	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí (PVChem)	-	-	-	-	-	Tầng 6, Tòa nhà VPI, 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	-	-	3500790168	01/04/2016	Sở KHĐT BRVT	31, đường 30/4, P.9, Tp. Vũng Tàu	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	-	-	3501701562	20/08/2014	Sở KHĐT BRVT	9 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
4	Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	-	-		27/12/2012	Sở KHĐT BRVT	9-11 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	-	-	4300351623	27/2/2012	Sở KHĐT BRVT	lô 4H, Tôn Đức Thắng, p. Lê Hồng Phong, Tp. Quảng Ngãi	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình dầu khí biển	-	-	3500818790	13/11/2012	Sở KHĐT BRVT	Cảng Hạ Lưu PTSC, 65A, đường 30/4, P.Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
7	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	-	-	2801448559	05/03/2013	Sở KHĐT Thanh Hóa	xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	-	-	3501811660	21/5/2014	Sở KHĐT Bà Rịa - Vũng Tàu	Petro Hotel, số 11 Hoàng Diệu, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
9	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	-	-	0200754420	24/3/2015	Sở KHĐT Hải Phòng	Khu CN Đình Vũ, P.Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
10	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	-	-	0103335223	22/5/2015	Sở KHĐT Hà Nội	Tầng 3G, tháp 21 tầng, B4 Kim Liên, Hà Nội	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
11	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	-	-	3500794814	05/06/2014	Sở KHĐT BRVT	tầng 16, 9 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
12	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí			3500806844	27/08/2019	Sở KH và ĐT BR-VT	Số 65A2 đường 30/4, P. Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu.				Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC

Handwritten signature

PHỤ LỤC 03: GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY PTSC VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (TỔ CHỨC)

Kỳ báo cáo: 06 tháng năm 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 911/BC-PTSC-HĐQT ngày 30/7/2022)

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ĐHĐCĐ	Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty					
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số lượng giao dịch/ Hợp đồng	Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT)	Loại Hợp đồng	Giá trị thực hiện năm 2022 (chưa VAT)		
1	2	3	4	5	6	7	11	12	13	14	15			
TỔ CHỨC														
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	CỔ ĐỒNG LỚN	0100681592	24/06/2015	Sở KHĐT Hà Nội	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	23/06/2022	47/NQ-DVKT-HĐQT	1	Theo thực tế phát sinh	HĐ Đơn giá	VND	530.099.657	
							01/02/2019	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	USD	1.551.447,85	
							31/03/2020	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	USD	4.321.356,45	
							01/02/2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	USD	109.064,97	
							11/01/2022	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	USD	6.529.910,89	
							15/10/2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	3.994.433.415	
							19/01/2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	31.500.000	
1.1	Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	NCLQ của Cổ đông lớn	-	-	-	Tầng 26, Tòa nhà CharmVit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, HN,	27/05/2022	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	USD	97.100,00	
							19/09/2020	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	3.033.238.290	
							10/09/2018	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	1.678.984.956	
							01/10/2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	1.678.984.956	
							01/10/2017	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	1.678.984.956	
1.2	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTP (PVGas)	NCLQ của Cổ đông lớn	-	-	-	Tầng 12, 12A, 14 và tầng 15, Tòa nhà PV GAS, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP.HCM	24/06/2019	47/NQ-DVKT-HĐQT	1	VND	1.627.625.068.412	HĐ Trọn gói	VND	367.219.263.518
							2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1	VND	1.024.552.080.000	HĐ Đơn giá	VND	127.016.388.000
1.3	Liên doanh Việt - Nga (Vietso Petro)	NCLQ của Cổ đông lớn	-	-	-	Số 105 Lê Lợi, TP Vũng Tàu	22/10/2018	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	USD	148.375,77	
							12/11/2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	USD	342.756,80	
							2022	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	USD	331.167,69	
							T3/2022	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	1.024.100.000	
1.4	Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling)	NCLQ của Cổ đông lớn	-	-	-	Lầu 4, Sailing Tower, Số 111A đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh	01/09/2016	47/NQ-DVKT-HĐQT	1	-	HĐ Đơn giá	VND	14.047.698.873	

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/BHĐCĐ	Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty					
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số lượng giao dịch/ Hợp đồng	Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT)	Loại Hợp đồng	Giá trị thực hiện năm 2022 (chưa VAT)		
1	2	3	4	5	6	7	11	12	13	14	15			
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC	3500790168	01/04/2016	Sở KINH TẾ TP. HCM	31, đường 30/4, P.9, Tp. Vũng Tàu	28/05/2018	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	13.783.050.336	
							02/07/2019	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá			
							01/03/2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1	VND	18.376.677.600			
							04/01/2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	814.266.685	
							21/10/2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	1.440.917.002	
							02/11/2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	234.515.052	
							02/11/2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	4.615.635.165	
							2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	3.478.459.375	
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC	3501701562	20/08/2014	Sở KHĐT BRVT	9 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu	03/02/2022	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	337.466.240	
							01/01/2022	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá			
4	Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC		27/12/2012	Sở KINH TẾ TP. HCM	9-11 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu	25/04/2022	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Trộn gói	VND	108.150.000	
							01/01/2020	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	3.871.745.604	
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC	4300351623	27/2/2012	Sở KHĐT BRVT	lô 4H, Tôn Đức Thắng, p. Lê Hồng Phong, Tp. Quảng Ngãi	04/03/2020	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	35.350.200	
							6/2020	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	105.202.650	
							2019	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	34.610.891.692	
							2019	47/NQ-DVKT-HĐQT	1	VND	234.732.269.889	HĐ trộn gói	VND	35.290.577.989
							2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1	VND	63.098.946.000	HĐ trộn gói	VND	32.042.289.086
							2015	47/NQ-DVKT-HĐQT	1	VND	41.003.000.000	HĐ Đơn giá	VND	5.256.000.000
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình dầu khí biển	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC	3500818790	13/11/2012	Sở KHĐT BRVT	Cảng Hạ Lưu PTSC, 65A, đường 30/4, P.Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu	19/01/2022	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	USD	459.023.71	
							14/02/2022	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	USD	57.000,00	
							01/04/2022	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá			
							05/02/2020	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	1.185.053.194	
							01/01/2013	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá			
							2019	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND	95.555.332.952	
							09/01/2020	47/NQ-DVKT-HĐQT	1	VND	465.660.000.000		VND	9.313.200.000
							02/04/2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		Hợp đồng thiết	VND	29.000.000.000	
							17/03/2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1	VND	650.267.500	Đơn giá cố định	VND	650.267.500
							11/05/2021	47/NQ-DVKT-HĐQT	1	USD	403.357,07	-	USD	403.357,07
							HĐ: 09/01/2020 Phụ lục: 25/03/2022	47/NQ-DVKT-HĐQT	1	VND	27.565.540.283	HĐ EPC	VND	27.565.540.283

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ĐHĐCĐ	Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty			
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số lượng giao dịch/ Hợp đồng	Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT)	Loại Hợp đồng	Giá trị thực hiện năm 2022 (chưa VAT)
1	2	3	4	5	6	7	11	12	13	14	15	
7	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC	2801448559	05/03/2013	Sở KHĐT Thanh Hóa	Xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	tháng 3- 2012	47/NQ-DVKT-IHQQT	1		HĐ Đơn giá	VND 59.453.904
							tháng 4- 2011	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND 41.418.744
							tháng 7- 2020	47/NQ-DVKT-IHQQT	1		HĐ Đơn giá	VND 181.367.550
							01/04/2020	47/NQ-DVKT-HĐQT	1		HĐ Đơn giá	VND 278.004.848
							14/05/2021	47/NQ-DVKT-IHQQT	1	VND 348.892.640	Đơn giá cố định	VND 348.892.640
							2019	47/NQ-DVKT-IHQQT	1		HĐ Đơn giá	VND 34.956.743.529
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC	3501811660	21/5/2014	Sở KHĐT Bà Rịa - Vũng Tàu	Petro Hotel, số 11 Hoàng Diệu, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	24/09/2015		1		HĐ Đơn giá	VND 2.436.499.093
							01/01/2016		1		HĐ Đơn giá	VND 128.281.306.500
							2018		1		HĐ Đơn giá	VND 11.500.000
							21/03/2022		1		HĐ Đơn giá	VND 573.904.939
9	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC	3500794814	05/06/2014	Sở KHĐT BRVT	tầng 16, 9 Hoàng Diệu, P.1. Tp. Vũng Tàu	2019		1	HĐ Đơn giá	VND 573.904.939	

PHỤ LỤC 04. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ CỦA TỔNG CÔNG TY PTSC (Bản rút gọn)
 Kỳ báo cáo: 06 tháng năm 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 911/BC-PTSC-HĐQT ngày 30/7/2022)

(Số lượng cổ phiếu được thống kê theo Danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tại ngày đăng ký cuối cùng 31/3/2022 và các báo cáo giao dịch nhận được từ NNB, NCLQ của NNB tính đến hết 30/6/2022)

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
1	PHAN THANH TÙNG		Chủ tịch HĐQT		CMND					48.551	0,0102%	01/01/2012	
1.1	Khoa Thị Kim Ân	-	-	Mẹ đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2012	
1.2	Bùi Xuân Đoàn	-	-	Bố vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
1.3	Hoàng Thị Ngọc Diệp	-	-	Mẹ vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
1.4	Bùi Thị Ngọc Lan	-	-	Vợ	CMND	-	-	-	-	42.226	0,0088%	01/01/2012	
1.5	Phan Thanh Hải	-	-	Con trai	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2012	
1.6	Phan Thanh Bình	-	-	Con trai	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2012	
1.7	Phan Hồng Quân	-	-	Anh ruột	Hộ Chiếu	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2012	
1.8	Phan Quang Thắng	-	-	Anh ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2012	
1.9	Phạm Thị Luyên	-	-	Chị dâu	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
1.10	Nguyễn Thị Bích Liên	-	-	Chị dâu	Hộ Chiếu	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
1.11	Nguyễn Thị Thu Huyền	-	-	Chị dâu	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
1.12	Phan Thu Hiền	-	-	Em ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2012	
1.13	Phan Tuấn Anh	-	-	Em rể	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
2	LÊ MẠNH CƯỜNG	-	TV.HĐQT/ TGD		CMND	-	-	-	-	55.424	0,0116%	14/8/2009	
2.1	Lê Hà Thành	-	-	Bố đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	14/8/2009	
2.2	Phí Thị Liên	-	-	Mẹ đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	14/8/2009	
2.3	Trần Văn Bảy	-	-	Bố vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	



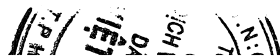
STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
2.4	Nguyễn Thị Thu	-	-	Mẹ vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
2.5	Trần Thị Hải Yến	-	-	Vợ	CMND	-	-	-	-	16.670	0,0035%	14/8/2009	
2.6	Lê Bông Mai	-	-	Con gái	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	14/8/2009	
2.7	Lê Hải An	-	-	Con gái	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	14/8/2009	
2.8	Lê Ngọc Bảo	-	-	Chị ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	14/8/2009	
2.9	Lê Thanh Xuân	-	-	Chị ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	14/8/2009	
2.10	Lê Thùy Ninh	-	-	Chị ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	14/8/2009	
2.11	Lê Tuấn Dũng	-	-	Anh ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	14/8/2009	
2.12	Ngô Đức Đình	-	-	Anh rể	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
2.13	Phạm Văn Khích	-	-	Anh rể	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
2.14	Nguyễn Văn Bắc	-	-	Anh rể	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
2.15	Bùi Thị Kim Cương	-	-	Chị dâu	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
3	NGUYỄN XUÂN NGỌC	-	TV.HĐQT		CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	25/5/2018	
3.1	Nguyễn Xuân Nhậm	-	-	Bố đẻ	CMND	-	-	-	-	24.075	0,0050%	25/5/2018	
3.2	Đặng Thị Oanh	-	-	Mẹ đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	25/5/2018	
3.3	Nguyễn Xuân Hoàng	-	-	Con		-	-	-	-	-	0,0000%	25/5/2018	
3.4	Nguyễn Minh Hà	-	-	Con		-	-	-	-	-	0,0000%	25/5/2018	
3.5	Nguyễn Xuân Ninh	-	-	Em ruột	CMND	-	-	-	-	940	0,0002%	25/5/2018	
3.6	Phan Thị Ngọc Trang	-	-	Em dâu	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%		
4	ĐỖ QUỐC HOÀN	-	TV.HĐQT		CMND	-	-	-	-	11.427	0,0024%	10/5/2013	
4.1	Phạm Thị Huân	-	-	Mẹ đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/5/2013	
4.2	Phạm Thị Hai	-	-	Mẹ vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
4.3	Vũ Thị Thu Hương	-	-	Vợ	CMND	-	-	-	-	58.921	0,0123%	10/5/2013	
4.4	Đỗ Hoàng Nam	-	-	Con trai	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/5/2013	
4.5	Đỗ Hoàng Hải	-	-	Con trai	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/5/2013	
4.6	Đỗ Thị Minh Hương	-	-	Chị gái	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/5/2013	
4.7	Lưu Trung Duy	-	-	Anh rể	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
5	TRẦN NGỌC CHƯƠNG	-	TV.HĐQT		CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	04/01/2022	
5.1	Trần Ngọc Văn	-	-	Bố đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	04/01/2022	
5.2	Lê Thị Lược	-	-	Mẹ đẻ	CMND	-	-	-	-	-		04/01/2022	
5.3	Nguyễn Trọng Thám	-	-	Bố vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	04/01/2022	
5.4	Nguyễn Thị Khấn	-	-	Mẹ vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	04/01/2022	
5.5	Nguyễn Thị Minh	-	-	Vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	04/01/2022	
5.6	Trần Ngọc Hà An	-	-	Con ruột	-	-	-	-	-	-	0,0000%	04/01/2022	
5.7	Trần Ngọc Bảo	-	-	Con ruột	-	-	-	-	-	-	0,0000%	04/01/2022	
5.8	Trần Thị Hoa	-	-	Chị ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	04/01/2022	
5.9	Trần Thị Thanh Nga	-	-	Em ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	04/01/2022	
5.10	Trần Ngọc Trinh	-	-	Em ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	04/01/2022	
5.11	Trần Văn Chung	-	-	Anh rể	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	04/01/2022	
5.12	Nguyễn Trung Hà	-	-	Em rể	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	04/01/2022	
5.13	Nguyễn Thị Thu Phương	-	-	Em dâu	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	04/01/2022	
6	HOÀNG XUÂN QUỐC	-	THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT		CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/04/2022	
6.1	Hoàng Xuân Nhuận	-	-	Anh	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/04/2022	
6.2	Hoàng Thị Đáo Tiếp	-	-	Chị	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/04/2022	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
6.3	Dương Thị Bích Hằng	-	-	Vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/04/2022	
6.4	Hoàng Xuân Hiếu	-	-	Con	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/04/2022	
6.5	VINACAPITAL/Quy đầu tư cổ phiếu tiếp cận thị trường Việt Nam	-		Người SD lao động	ĐKKD	-	-	-	-	1.000.000	0,2090%	28/04/2022	
7	BÙI THU HÀ	-	Trưởng Ban Kiểm soát		CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/04/2009	
7.1	Bùi Văn Mẫn	-	-	Bố đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/04/2009	
7.2	Nguyễn Thị Hải Ninh	-	-	Mẹ đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/04/2009	
7.3	Nguyễn Vũ Hoàng	-	-	Bố chồng	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
7.4	Thái Thị Năm	-	-	Mẹ chồng	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
7.5	Văn Thái Đức	-	-	Chồng	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/04/2009	
7.6	Văn Hoàng Linh	-	-	Con	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/04/2009	
7.7	Văn Đức Nam	-	-	Con	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/04/2009	
7.8	Bùi Thu Hương	-	-	Em ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/04/2009	
7.9	Đỗ Ngọc Tú	-	-	Em rể	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
8	BÙI HỮU VIỆT CƯỜNG	-	TV. BKS		CMND	-	-	-	-	1.667	0,0003%	25/5/2018	
8.1	Bùi Hữu Thuận	-	-	Cha đẻ	Hộ Chiếu	-	-	-	-	-	0,0000%	25/5/2018	
8.2	Hoàng Thị Dương	-	-	Mẹ đẻ	Hộ Chiếu	-	-	-	-	-	0,0000%	25/5/2018	
8.3	Thái Thị Hoa	-	-	Mẹ vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
8.4	Phan Thị Ngọc Hằng	-	-	Vợ	Hộ Chiếu	-	-	-	-	42	0,0000%	25/5/2018	
8.5	Bùi Minh Phương	-	-	Con gái	Hộ Chiếu	-	-	-	-	-	0,0000%	25/5/2018	
8.6	Bùi Hữu Phúc	-	-	Con trai	Hộ Chiếu	-	-	-	-	-	0,0000%	25/5/2018	
8.7	Bùi Thị Thanh Vân	-	-	Em ruột	Hộ Chiếu	-	-	-	-	-	0,0000%	25/5/2018	
8.8	Nguyễn Xuân Hiên	-	-	Em rể	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
9	PHẠM VĂN TIẾN	-	TV. BKS		CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/4/2021	
9.1	Phạm Ngọc Uy	-	-	Bố đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/4/2021	
9.2	Phạm Thị Túc	-	-	Mẹ đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/4/2021	
9.3	Nguyễn Đình Công	-	-	Bố vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/4/2021	
9.4	Nguyễn Thị Huyền	-	-	Mẹ vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/4/2021	
9.5	Nguyễn Thủy Trâm	-	-	Vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/4/2021	
9.6	Phạm Hiền Minh	-	-	Con gái	-	-	-	-	-	-	0,0000%	28/4/2021	
9.7	Phạm Hiền Nhân	-	-	Con trai	-	-	-	-	-	-	0,0000%	28/4/2021	
9.8	Phạm Hiền Vương	-	-	Con trai	-	-	-	-	-	-	0,0000%	28/4/2021	
9.9	Phạm Văn Tân	-	-	Em ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/4/2021	
10	TẠ ĐỨC TIẾN	-	Phó Tổng Giám đốc		CMND	-	-	-	-	1.637	0,0003%	15/3/2016	
10.1	Nguyễn Thị Hương	-	-	Mẹ đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	15/3/2016	
10.2	Đoàn Thị Kim Hồng	-	-	Vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	15/3/2016	
10.3	Tạ Đức Tân	-	-	Con	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	15/3/2016	
10.4	Nguyễn Phương Nhung	-	-	Con dâu	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
10.5	Tạ Thị Hồng Ngọc	-	-	Con	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	15/3/2016	
10.6	Tạ Đức Thành	-	-	Em trai	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	15/3/2016	
10.7	Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP (PVE)	-	Người đại diện phân vốn của PVN tại PVE	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	-	-	-	-	-	0,0000%	08/07/2021	
11	NGUYỄN TRẦN TOÀN	-	Phó Tổng Giám đốc		CMND	-	-	-	-	3.794	0,0008%	12/2007	
11.1	Trần Thị Ly	-	-	Mẹ đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	12/2007	
11.2	Nguyễn Văn Ý	-	-	Bố vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
11.3	Nguyễn Thị Thắm	-	-	Mẹ vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	

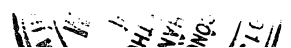
STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
11.4	Nguyễn Thị Thuý	-	-	Vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	12/2007	
11.5	Nguyễn Anh Quang	-	-	Con trai	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	12/2007	
11.6	Nguyễn Quỳnh Hoa	-	-	Con gái	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	12/2007	
11.7	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	-	Chủ tịch HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	-	-	-	-	-	0,0000%	00/01/1900	
12	NGUYỄN HỮU HẢI	-	Phó Tổng Giám đốc		CMND	-	-	-	-	54.643	0,0114%	12/7/2012	
12.1	Lê Thị Nghi	-	-	Mẹ đẻ		-	-	-	-	-	0,0000%	12/7/2012	
12.2	Đoàn Thị Phương	-	-	Mẹ vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
12.3	Hà Thị Kim Lan	-	-	Vợ	CMND	-	-	-	-	10.361	0,0022%	12/7/2012	
12.4	Nguyễn Xuân Hoàng	-	-	Con trai	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	12/7/2012	
12.5	Nguyễn Thanh Hằng	-	-	Con gái	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	12/7/2012	
12.6	Nguyễn Thị Hoa	-	-	Chị ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	12/7/2012	
12.7	Nguyễn Hữu Hùng	-	-	Anh ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	12/7/2012	
12.8	Nguyễn Hữu Dũng	-	-	Em ruột	CMND	-	-	-	-	9.784	0,0020%	12/7/2012	
12.9	Nguyễn Hữu Quyết	-	-	Em ruột	CMND	-	-	-	-	14	0,0000%	12/7/2012	
12.10	Nguyễn Hữu Thắng	-	-	Em ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	12/7/2012	
12.11	Trần Thu Hằng	-	-	Con dâu	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
12.12	Hoàng Thị Hoa	-	-	Chị dâu	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
12.13	Đình Thị Lái	-	-	Em dâu	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
12.14	Hà Thị Bích Diệp	-	-	Em dâu	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
12.15	Nguyễn Thị Tâm	-	-	Em dâu	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
12.16	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ PTSC	-	Chủ tịch HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	-	-	-	-	-	0,0000%	12/7/2012	
13	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	-	Phó Tổng Giám đốc		CMND	-	-	-	-	5.019	0,0011%	01/08/2009	



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
13.1	Nguyễn Xuân Trọng	-	-	Bố đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/08/2009	
13.2	Nguyễn Thị Ngân	-	-	Mẹ đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/08/2009	
13.3	Trần Thị Thái	-	-	Mẹ vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
13.4	Trần Thu Quỳnh	-	-	Vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/08/2009	
13.5	Nguyễn Quỳnh Anh	-	-	Con gái		-	-	-	-	-	0,0000%	01/08/2009	Còn nhỏ
13.6	Nguyễn Xuân Hùng	-	-	Con trai		-	-	-	-	-	0,0000%	01/08/2009	Còn nhỏ
13.7	Nguyễn Hùng Anh	-	-	Con trai		-	-	-	-	-	0,0000%	01/08/2009	Còn nhỏ
13.8	Nguyễn Xuân Kiên	-	-	Em ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/08/2009	
13.9	Tôn Nữ Thị Ngọc Anh	-	-	Em dâu	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
13	TRẦN HỒ BẮC	-	Phó Tổng Giám đốc		CMND	-	-	-	-	2.149	0,0004%	10/08/2018	
13.1	Trần Thị Hiền	-	-	Mẹ đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/08/2018	
13.2	Lê Đức Mậu	-	-	Bố vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
13.3	Nguyễn Thị Thuần	-	-	Mẹ vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
13.4	Lê Thị Hằng Nga	-	-	Vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/08/2018	
13.5	Trần Lê Hoàng	-	-	Con trai		-	-	-	-	-	0,0000%	10/08/2018	Còn nhỏ
13.6	Trần Thùy Lâm	-	-	Con gái		-	-	-	-	-	0,0000%	10/08/2018	Còn nhỏ
13.7	Trần Lâm Giang	-	-	Con gái		-	-	-	-	-	0,0000%	10/08/2018	Còn nhỏ
13.8	Trần Thị Hồng Châm	-	-	Chị ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/08/2018	
13.9	Nguyễn Hữu Duyên	-	-	Anh rể	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
13.10	Trần Thị Hồng Hiếu	-	-	Em ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	10/08/2018	
13.11	Vũ Văn Công	-	-	Em rể	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
13.12	Công ty Liên doanh PTSC AP Ltd.	-	Chủ tịch HĐQT	Công ty liên doanh của PTSC	ĐKKD	-	-	-	-	-	0,0000%	10/08/2018	



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
13.13	Công ty Liên doanh VOFT Ltd.	-	Chủ tịch HĐQT	Công ty liên doanh của PTSC	ĐKKD	-	-	-	-	-	0,0000%	10/08/2018	
13.14	Công ty Liên doanh PTSC SEA Ltd.	-	Chủ tịch HĐQT	Công ty liên doanh của PTSC	ĐKKD	-	-	-	-	-	0,0000%	10/08/2018	
13.15	Công ty Liên doanh PTSC CRD Ltd.	-	Chủ tịch HĐQT	Công ty liên doanh của PTSC	ĐKKD	-	-	-	-	-	0,0000%	10/08/2018	
13.16	Công ty Liên doanh MVOT Ltd.	-	Thành viên HĐQT	Công ty liên doanh của PTSC	ĐKKD	-	-	-	-	-	0,0000%	10/08/2018	
14	TRẦN HOÀI NAM	-	Phó Tổng Giám đốc		CMND	-	-	-	-	01	0,0000%	16/11/2021	
14.1	Huỳnh Xuân Hương	-	-	Mẹ đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	16/11/2021	
14.2	Nguyễn Chí Thành	-	-	Bố vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	16/11/2021	
14.3	Trần Thị Ngọc Thu	-	-	Mẹ vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	16/11/2021	
14.4	Nguyễn Thị Thu Trang	-	-	Vợ	CMND	-	-	-	-	75	0,0000%	16/11/2021	
14.5	Trần Bảo Lâm	-	-	Con đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	16/11/2021	
14.6	Trần Bảo Lam	-	-	Con đẻ		-	-	-	-	-	0,0000%	16/11/2021	Còn nhỏ
14.7	Trần Bảo Huy	-	-	Con đẻ		-	-	-	-	-	0,0000%	16/11/2021	Còn nhỏ
14.8	Trần Hương Giang	-	-	Chị ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	16/11/2021	
14.9	Vũ Văn Nam	-	-	Anh rể	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	16/11/2021	
14.10	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	-	Chủ tịch HĐQT	Công ty con	ĐKKD	-	-	-	-		0,0000%	16/11/2021	
15	NGUYỄN VĂN BẢO	-	Kế toán trưởng		CMND	-	-	-	-	79	0,0000%	28/5/2018	
15.1	Nguyễn Văn Bệ	-	-	Bố đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/5/2018	
15.2	Nguyễn Thị Sinh	-	-	Mẹ đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/5/2018	
15.3	Lê Tuấn Hải	-	-	Bố vợ	CCCD	-	-	-	-	-	0,0000%	28/5/2018	
15.4	Nguyễn Thị Thành	-	-	Mẹ vợ	CCCD	-	-	-	-	-	0,0000%	28/5/2018	
15.5	Lê Thu Trang	-	-	Vợ	CCCD	-	-	-	-	-	0,0000%	28/5/2018	
15.6	Nguyễn Bảo Khoa	-	-	Con		-	-	-	-	-	0,0000%	28/5/2018	Còn nhỏ



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
15.7	Nguyễn Bảo Giang	-	-	Con		-	-	-	-	-	0,0000%	28/5/2018	Còn nhỏ
15.8	Nguyễn Văn Xuân	-	-	Em ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/5/2018	
16	NGUYỄN ĐỨC THỦY	-	NCBTT/ Người PTQT		CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/01/2011	
16.1	Trần Thị Hương Lan	-	-	Mẹ đẻ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/01/2011	
16.2	Cao Xuân Sinh	-	-	Bố vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
16.3	Mai Thị Hiền	-	-	Mẹ vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
16.4	Cao Thị Phương Dung	-	-	Vợ	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/01/2011	
16.5	Nguyễn Cao Đức Phát	-	-	Con trai	-	-	-	-	-	-	0,0000%	28/01/2011	Còn nhỏ
16.6	Nguyễn Cao Đức Trí	-	-	Con trai	-	-	-	-	-	-	0,0000%	28/01/2011	Còn nhỏ
16.7	Nguyễn Đức Sơn	-	-	Anh ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/01/2011	
16.8	Hoàng Thị Ngọc Hà	-	-	Chị dâu	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
16.9	Nguyễn Thị Giang	-	-	Chị ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/01/2011	
16.10	Trần Văn Luyến	-	-	Anh rể	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	
16.11	Nguyễn Đức Thành	-	-	Em ruột	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	28/01/2011	
16.12	Trần Thị Mai Hương	-	-	Em dâu	CMND	-	-	-	-	-	0,0000%	01/01/2021	

**PHỤ LỤC 05. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU
TỔNG CÔNG TY PTSC
Kỳ báo cáo: 06 tháng năm 2022**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 911/BC-PTSC-HĐQT ngày 30/7/2022)

(Số lượng cổ phiếu được thống kê theo Danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tại ngày đăng ký cuối cùng 31/3/2022 và các báo cáo giao dịch nhận được từ NNB, NCLQ của NNB tính đến hết 30/6/2022)

STT	Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phan Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	48.551	0,010%	48.551	0,010%	Không thay đổi so với các năm trước đây
2	Bùi Thị Ngọc Lan	NCLQ của Chủ tịch HĐQT Phan Thanh Tùng	42.226	0,009%	42.226	0,009%	Không thay đổi so với các năm trước đây
3	Lê Mạnh Cường	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	55.424	0,012%	55.424	0,012%	Không thay đổi so với các năm trước đây
4	Trần Thị Hải Yến	NCLQ của Thành viên HĐQT/ TGD Lê Mạnh Cường	16.670	0,003%	16.670	0,003%	Không thay đổi so với các năm trước đây
5	Nguyễn Xuân Nhậm	NCLQ của Thành viên HĐQT Nguyễn Xuân Ngọc	24.075	0,005%	24.075	0,005%	Không thay đổi so với các năm trước đây
6	Nguyễn Xuân Ninh	NCLQ của Thành viên HĐQT Nguyễn Xuân Ngọc	940	0,000%	940	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
7	Đỗ Quốc Hoan	Thành viên HĐQT	11.427	0,002%	11.427	0,002%	Không thay đổi so với các năm trước đây
8	Vũ Thị Thu Hương	NCLQ của Thành viên HĐQT Đỗ Quốc Hoan	58.921	0,012%	58.921	0,012%	Không thay đổi so với các năm trước đây
9	VINACAPITAL/Quý đầu tư cổ phiếu tiếp cận thị trường Việt Nam	NCLQ của Thành viên độc lập HĐQT Hoàng Xuân Quốc	-	0,000%	1.000.000	0,209%	Mua mới trong năm 2022
10	Bùi Hữu Việt Cường	Kiểm soát viên	1.667	0,000%	1.667	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
11	Phan Thị Ngọc Hằng	NCLQ của KSV Bùi Hữu Việt Cường	42	0,000%	42	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
12	Tạ Đức Tiến	Phó Tổng Giám đốc	1.637	0,000%	1.637	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
13	Nguyễn Trần Toàn	Phó Tổng Giám đốc	3.794	0,001%	3.794	0,001%	Không thay đổi so với các năm trước đây
14	Nguyễn Hữu Hải	Phó Tổng Giám đốc	54.643	0,011%	54.643	0,011%	Không thay đổi so với các năm trước đây
15	Hà Thị Kim Lan	NCLQ của Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Hữu Hải	10.361	0,002%	10.361	0,002%	Không thay đổi so với các năm trước đây
16	Nguyễn Hữu Dũng	NCLQ của Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Hữu Hải	9.784	0,002%	9.784	0,002%	Không thay đổi so với các năm trước đây
17	Nguyễn Hữu Quyết	NCLQ của Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Hữu Hải	14	0,000%	14	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
18	Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	5.019	0,001%	5.019	0,001%	Không thay đổi so với các năm trước đây
19	Trần Hồ Bắc	Phó Tổng Giám đốc	2.149	0,000%	2.149	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
20	Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	1	0,000%	1	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
21	Nguyễn Thị Thu Trang	NCLQ của Phó Tổng Giám đốc Trần Hoài Nam	75	0,000%	75	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
22	Nguyễn Văn Bảo	Kế toán trưởng	79	0,000%	79	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây

PHỤ LỤC 06. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ PHIẾU QUỸ
Kỳ báo cáo: 06 tháng năm 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 911/BC-PTSC-HĐQT ngày 30/7/2022)

Tên Công ty: **Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam**

Mã chứng khoán: **PVS**

Ngày chốt danh sách sở hữu: **31/03/2022**

STT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông				Số CMND/Số ĐKKD	Ngày cấp	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông chiến lược	Cổ đông lớn	Cổ phiếu quỹ						
<i>A01</i>	<i>A02</i>	<i>A03</i>	<i>A04</i>	<i>A05</i>	<i>A06</i>	<i>A07</i>	<i>A08</i>	<i>A09</i>	<i>A10</i>	<i>A11</i>	<i>A12</i>
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Có		Có		0100681592	24/06/2015	045C002668	245.565.000	51,38%	